

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/01/2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Thuận.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thiện

2. Ông Mai Thương

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Tấn Sang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 475/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2024, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Thị V, sinh năm: 1987

Nơi cư trú: số 132, đường số 3, thôn 4, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ liên hệ: xóm Nam Nhân H, xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Nguyễn Đức H, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: số 132, đường số 3, thôn 4, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa: nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2024, biên bản tự khai, biên bản không H giải được, đơn đề nghị xét xử vắng mặt và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, nguyên đơn Trần Thị V trình bày: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu được 01 năm thì đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Hạnh vào năm 2008. Sau khi kết hôn thì chị về nhà anh H chung sống, đến năm 2015 thì anh chị ra ngoài ở riêng. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Ngoài ra anh H còn thường chơi bài bạc, đá gà. Hiện nay anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2024 cho đến nay. Khi ly thân thì chị về xóm Nam Nhân H, xã Nghi Thuận, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An sống, còn anh H vẫn sống tại thôn 4, xã Đức Hạnh. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, chị yêu cầu ly hôn.

-Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh chị tự thỏa thuận.

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản không H giải được có trong hồ sơ, bị đơn Nguyễn Đức H trình bày: Quá trình tìm hiểu đi đến kết hôn thì chị V trình bày đúng, còn về nguyên nhân mâu thuẫn là do bắt nguồn từ việc anh không có việc làm và chị V lại có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Vì vậy, anh chị không chung sống với nhau đã 6 tháng. Nay chị V khởi kiện ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

-Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh chị tự thỏa thuận.

-Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân thủ pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán đã thụ lý hồ sơ, xác định đúng quan hệ pháp luật, lập và gửi các văn bản đúng quy định. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng trình tự luật định. Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng. Vì vậy đề nghị HĐXX, xét xử vắng mặt các đương sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị và các cháu. Vì vậy Hội đồng xét xử nên cho ly hôn.

-Về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh chị tự thỏa thuận. Vì vậy Hội đồng xét xử không phải xem xét trong vụ án này.

- Về án phí DSST: chị V là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn có trong hồ sơ của Tòa án và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện đề ngày 20/11/2024 Tòa án xác định đây là vụ án: “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về thủ tục tố tụng: Kể từ ngày Tòa án nhân dân huyện Đức Linh thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định về việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho đương sự được quy định tại chương X Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Đức H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy rằng nội dung và hình thức của đơn đề nghị xét xử vắng mặt là đúng theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng pháp luật.

[4]Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Chị Trần Thị V và anh Nguyễn Đức H có đăng ký kết hôn vào ngày 28/4/2008 tại UBND xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Căn cứ vào quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật không cần phải chứng minh.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là anh chị không hợp tính tình, bất đồng về quan điểm sống chung, làm cho tình cảm vợ chồng sứt mẻ. Thấy rằng, lời khai của anh chị là hoàn toàn phù hợp với thực tế và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Nay chị V xác định không còn tình cảm với anh H nữa và cương quyết ly hôn. Tòa án cũng đã kiên trì H giải cho vợ chồng anh đoàn tụ nhưng không thành, cho thấy hôn nhân của anh, chị mâu thuẫn thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có tiếp tục kéo dài cũng không đem lại lợi ích cho anh, chị. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không cần phải xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ nghị quyết về án phí và lệ phí của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì chị V là người khởi kiện ly hôn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo luật định.

[7] Xét ý kiến của Kiểm Sát Viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự của năm 2015; Áp dụng Điều 51 và Điều 56, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 luật Thi hành án dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Trần Thị V:

1/Về hôn nhân: Chị Trần Thị V ly hôn anh Nguyễn Đức H

2/Về án phí DSST: Chị Trần Thị V phải chịu 300.000đồng án phí DSST về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 0005009 ngày 28/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị Trần Thị V đã nộp đủ án phí DSST.

3/Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4/ Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- VKSND huyện Đức Linh;
- Thi hành án DS huyện Đức Linh;
- UBND xã Đức Hạnh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, quyết định./.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Thuận

